

# BẢN TIN

Số tháng 08/2019

## TRONG SỐ NÀY

### Góc hội nhập

- Hoạt động thương mại và đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam – cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và một số vấn đề thực tiễn  
**Trọng tài viên Đinh Ánh Tuyết**

### Góc ADRs

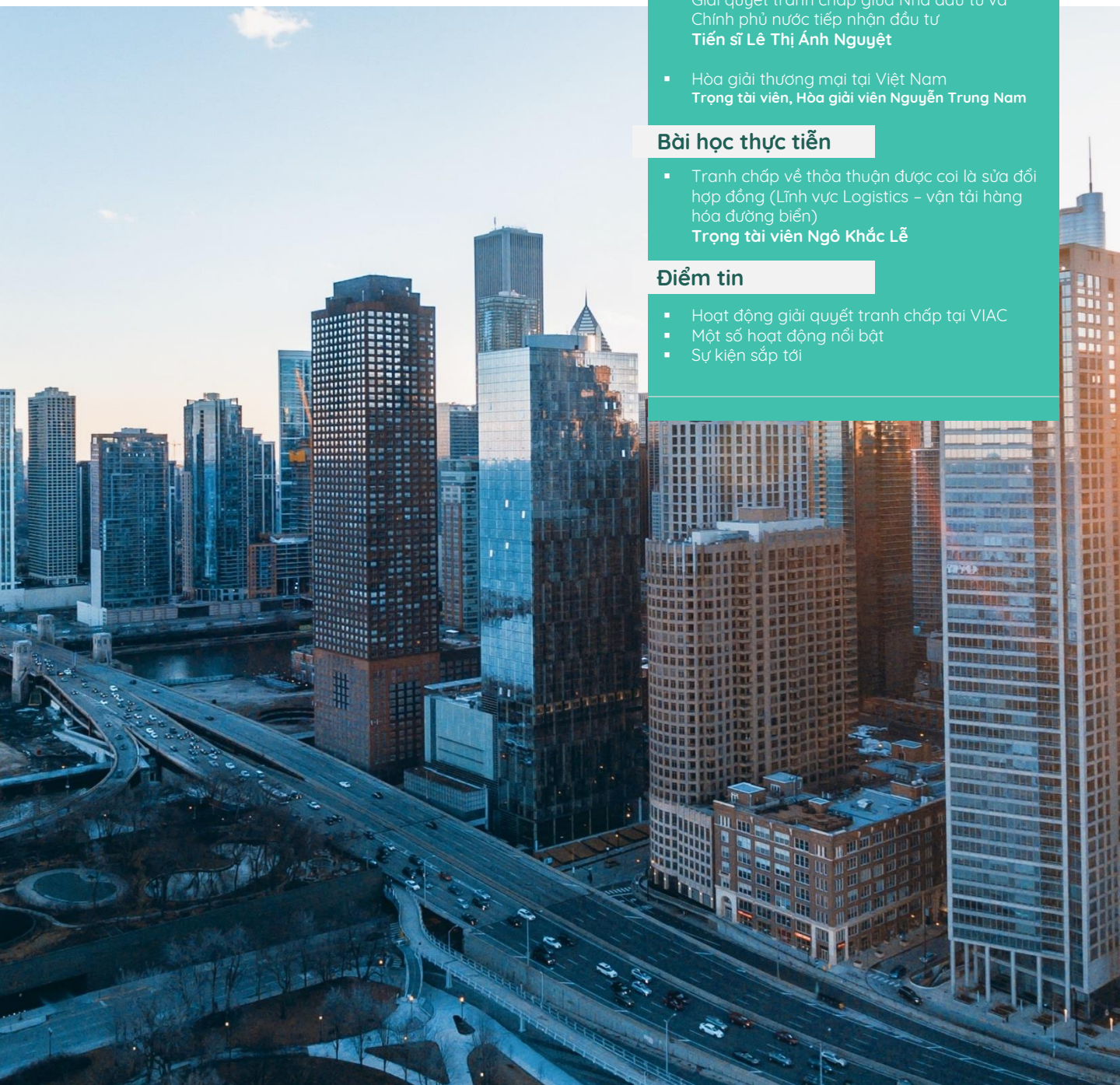
- Trọng tài đầu tư và Trọng tài thương mại: Giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư và Chính phủ nước tiếp nhận đầu tư  
**Tiến sĩ Lê Thị Ánh Nguyệt**
- Hòa giải thương mại tại Việt Nam  
**Trọng tài viên, Hòa giải viên Nguyễn Trung Nam**

### Bài học thực tiễn

- Tranh chấp về thỏa thuận được coi là sửa đổi hợp đồng (Lĩnh vực Logistics – vận tải hàng hóa đường biển)  
**Trọng tài viên Ngô Khắc Lễ**

### Điểm tin

- Hoạt động giải quyết tranh chấp tại VIAC
- Một số hoạt động nổi bật
- Sự kiện sắp tới





# GÓC HỘI NHẬP

VIAC

vmc

Trung tâm  
Hòa giải  
Việt Nam

# HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM - CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN



**ĐINH ÁNH TUYẾT**

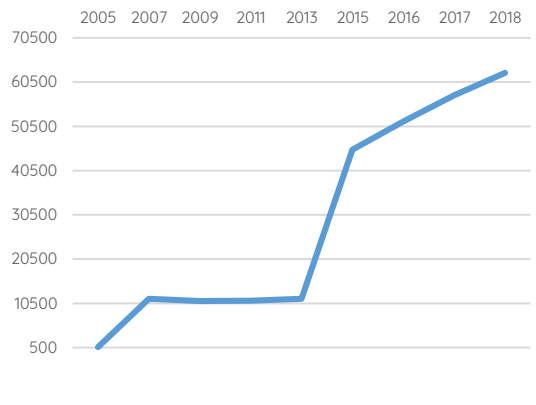
**Trưởng Văn phòng Luật sư IDVN  
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài  
Quốc tế Việt Nam (VIAC)**

Luật sư Đinh Ánh Tuyết đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong việc hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài trong hàng loạt vụ kiện phòng vệ thương mại quốc tế cũng như tham gia tư vấn và tranh tụng trong các vụ kiện tranh chấp đầu tư.

Tháng 5/2019 đánh dấu tròn 4 năm kể từ ngày Hiệp định Thương mại Tự Do Việt – Hàn (VKFTA) được ký kết, gần 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc vào tháng 12/2005 (AKFTA), và 26 năm kể từ ngày hai nước ký kết Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (VKBIT) lần đầu tiên (5/1993).<sup>1</sup> Qua hơn 26 năm kể từ khi bắt đầu quan hệ thương mại và đầu tư, Hàn Quốc đã trở thành một trong các đối tác quan trọng nhất của Việt Nam, với cán cân thương mại giữa hai quốc gia đạt tới trên 65,7 tỷ USD trong năm 2018<sup>2</sup> và số lượng dự án vốn Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam đạt trên 7600 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư trong các dự án có vốn Hàn Quốc tại Việt Nam đạt trên 63,7 tỷ USD tính tới năm 2018.<sup>3</sup> Hầu hết các tập đoàn hàng đầu của Hàn Quốc như Samsung, LG, Lotte, Posco, Daewoo, Hyundai, Hyosung, SK, CJ .v.v.<sup>4</sup> đều đã đầu tư vào các dự án có giá trị lên tới hàng tỉ USD trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, đi cùng với sự tăng trưởng đó, các vụ tranh chấp thương mại, đầu tư liên quan đến doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam cũng có xu hướng gia tăng về cả số lượng, sự phức tạp và quy mô.<sup>5</sup> Bài viết này trình bày tóm lược về các cơ chế giải quyết tranh chấp về thương mại, đầu tư liên quan đồng thời cung cấp một số lưu ý hữu ích cho các thương nhân hai nước trong việc chuẩn bị giao dịch và tham gia giải quyết tranh chấp.

Việt Nam và Hàn Quốc lần lượt là thành viên của WTO từ năm 2007 và năm 1995. Trong khuôn khổ VKBIT, VKFTA, AKFTA, Việt Nam dành cho các doanh nhân Hàn Quốc cam kết chung về cắt giảm thuế quan, áp dụng các biện pháp phi thuế quan theo chuẩn WTO, mở cửa thị trường, ổn định chính sách và pháp luật.

**Giá trị dự án đầu tư  
từ Hàn Quốc vào Việt Nam**  
(Nguồn: MPI - Tổng giá trị dự án đầu tư từ Hàn Quốc vào Việt Nam giai đoạn 2005 – 2018)



<sup>1</sup> VKBIT được ký lần đầu tiên vào tháng 5/1993 và sau đó được ký lại lần lượt vào các năm 2003 với một số sửa đổi, bổ sung, xem tại:

<http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/12553-hiep-dinh-khuyen-khich-va-bao-ho-dau-tu-giua-viet-nam-va-han-quo>.

<sup>2</sup> Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và năm 2018, xem tại:

<https://www.customs.gov.vn/Lists/EnglishStatistics/ViewDetails.aspx?ID=994&language=en-US&Group=Trade%20news%20%26%20analysis>

<sup>3</sup> Tình hình thu hút Đầu tư nước ngoài 2 tháng đầu năm 2019, xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/han-quooc-va-viet-nam-tim-kiem-su-phat-trien-ben-vung-va-thinh-vuong-chung-86076.html>

<sup>4</sup> Xu hướng đầu tư ra nước ngoài của Hàn Quốc, xem tại: <http://fia.mpi.gov.vn/tinbai/4159/Xu-huong-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-cua-Han-Quoc>

<sup>5</sup> Số vụ tranh chấp có 1 bên tham gia là Hàn Quốc tại VIAC đứng thứ 3 theo thống kê năm 2018 của VIAC, xem tại: [https://drive.google.com/file/d/1VN96WDrtoAWGnwl\\_y1OHLcgIppqEs1yVP/vi](https://drive.google.com/file/d/1VN96WDrtoAWGnwl_y1OHLcgIppqEs1yVP/vi)

Ngoài ra, các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam còn được bảo hộ cho hoạt động đầu tư của mình dựa trên các cam kết đối xử tối huệ quốc (MFN), đối xử quốc gia (NT), đối xử công bằng và thỏa đáng (FET).v.v.và các cam kết riêng cho từng dự án đầu tư (vd. ưu đãi về thuế, đất đai v.v.). Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết, tham gia 66 BITs, 16 FTA song phương và đa phương, 76 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các quốc gia, vùng lãnh thổ.<sup>6</sup> Việt Nam cũng đã phê chuẩn Công ước Viên về mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) năm 2017 và việc sử dụng thông lệ quốc tế như Incoterm, UCP. v.v. khá phổ biến trong quan hệ kinh doanh quốc tế.<sup>7</sup> Các hiệp định này cũng đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và thương mại của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với khung pháp lý trong nước, Việt Nam cơ bản theo hệ thống luật dân sự và từ năm 2015 trở lại đây, đã bắt đầu áp dụng án lệ được lựa chọn bởi Tòa án tối cao trong hoạt động xét xử tại Tòa án.<sup>8</sup> Qua hơn 20 kể từ khi Luật đầu tư nước ngoài được ban hành lần đầu tiên vào năm 1987 đến nay, hệ thống luật và các thể chế của Việt Nam đã liên tục được cập nhật, hoàn thiện dần theo hướng tạo một hành lang pháp lý thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư của cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.<sup>9</sup> Chính phủ Việt Nam cũng rất tích cực lắng nghe, tiếp nhận ý kiến đóng góp trong các vấn đề xây dựng và cải thiện hệ thống pháp luật, thể chế liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh thông qua Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF), các tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp như VCCI, KOCHAM, EUROCHAM, AMCHAM.<sup>10</sup> Việt Nam cũng đã nội luật hóa phần lớn các cam kết quốc tế và áp dụng khá thống nhất nguyên tắc ưu tiên áp dụng các điều ước quốc tế khi có sự mâu thuẫn với luật trong nước.<sup>11</sup> Như trên đã phân tích, các điều ước quốc tế như VKFTA, cung cấp đối xử đặc biệt, cụ thể là các điều kiện tốt hơn so với điều kiện chung, áp dụng cho các nhà đầu tư từ nước ký kết.<sup>12</sup> Ngoài ra, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, các thỏa thuận với Chính phủ (vd. theo hợp đồng PPP, hợp đồng thuê đất) có thể quy định thêm các quyền và nghĩa vụ cụ thể cho nhà đầu tư theo từng dự án đầu tư.

Các điều ước quốc tế (BIT, FTAs) mà Việt Nam và Hàn Quốc ký kết, tham gia quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước tiếp nhận đầu tư, thường là trọng tài quốc tế (vd. UNCITRAL, ICSID).<sup>13</sup> Đối với các tranh chấp liên quan đến hợp đồng thương mại và đầu tư giữa doanh nhân Hàn Quốc và Việt Nam, các bên có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết bởi trọng tài quốc tế tại Việt Nam (vd. VIAC), trọng tài nước ngoài (vd. KIAC, SIAC, HKIAC, ICC). Các thương nhân Hàn Quốc có giao dịch thương mại, đầu tư với đối tác Việt Nam thường ưu tiên thỏa thuận lựa chọn giải quyết các tranh chấp bằng trọng tài quốc tế do sự linh hoạt hơn về yêu cầu hồ sơ, thủ tục, sử dụng ngoại ngữ trong quá trình tố tụng và áp dụng luật nước ngoài, điều ước quốc tế hay các tập quán quốc tế chuyên ngành<sup>14</sup>.

<sup>6</sup> Unctad, xem tại: <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/229/viet-nam>

<sup>7</sup> Bộ luật dân sự (2015), Điều 5.

<sup>8</sup> Bộ luật dân sự (2015), Điều 5.

<sup>9</sup> Bộ luật Tố tụng Dân sự (2015), Điều 45; Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.

<sup>10</sup> Oxford Business Group, *A look at Vietnam's legal system*. <https://oxfordbusinessgroup.com/overview/law-land-look-country%E2%80%99s-legal-system>

<sup>11</sup> Eurocham, *White book 2019*.

[https://drive.google.com/drive/folders/1UUXNWoJr-wZIRl2\\_G8E9gurPWpfHNwd](https://drive.google.com/drive/folders/1UUXNWoJr-wZIRl2_G8E9gurPWpfHNwd)

<sup>12</sup> Bộ luật Dân sự (2015), Điều 4 (4); Luật đầu tư (2014), Điều 4 (3).

<sup>13</sup> Luật Điều ước quốc tế (2016), Điều 6; Luật Đầu tư (2014), Điều 4 (3).

<sup>14</sup> Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Điều 9 (19).

Theo các báo cáo khảo sát của trường luật Queen Mary, Đại học London kết hợp với các hãng luật uy tín thực hiện trong những năm gần đây đều cho thấy xu hướng mạnh mẽ với hơn 90% doanh nghiệp lựa chọn trọng tài thương mại như là phương thức giải quyết tranh chấp tối ưu, xem tại: <http://www.arbitration.gmul.ac.uk/research/>



Trong trường hợp lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, VIAC là một lựa chọn khá phổ biến bởi các doanh nghiệp nước ngoài cũng như doanh nghiệp Việt Nam;<sup>15</sup> Thủ tục, quy tắc tố tụng trọng tài tại Việt Nam (VIAC) khá gần với quy tắc tố tụng, thông lệ trọng tài UNCITRAL, thường nhanh hơn khá nhiều so với các trung tâm trọng tài quốc tế khác, đặc biệt nhanh hơn so với việc xét xử nhiều cấp tại hệ thống Tòa án.<sup>16</sup> Chỉ tính riêng trong 3 năm 2015-2017, VIAC đã tiếp nhận và xử lý gần 30 vụ tranh chấp về thương mại, đầu tư có 1 bên là doanh nghiệp Hàn Quốc, với mức tranh chấp cao nhất lên tới trên 70 triệu USD.<sup>17</sup> Trong khi đó, từ năm 2016 đến 2018, KCAB đã tiếp nhận 14 vụ tranh chấp trong đó có 1 bên là doanh nghiệp Việt Nam,<sup>18</sup> bên cạnh số lượng khá lớn vụ tranh chấp giải quyết bởi trọng tài SIAC, ICC hay UNCITRAL.<sup>19</sup> Năm 2018, ISCID đã tiếp nhận vụ kiện đầu tiên liên quan đến Việt Nam từ 1 nhà đầu tư Hàn Quốc theo quy định của VKBIT.<sup>20</sup> Mặt khác, Tòa án Việt Nam xử lý khá nhiều tranh chấp về lao động có liên quan đến doanh nghiệp có vốn đầu tư Hàn Quốc,<sup>21</sup> tranh chấp về việc quản trị công ty,<sup>22</sup> tranh chấp giữa các cổ đông trong các công ty liên doanh có vốn Hàn Quốc.<sup>23</sup>

Về việc thi hành, theo quy định của pháp luật Việt Nam, phán quyết của Trọng tài Việt Nam và thỏa thuận hòa giải được thiết lập theo Luật hòa giải thương mại sẽ được thi hành tương tự như phán quyết của Tòa án trong nước.<sup>24</sup> Trên cơ sở Việt Nam đã là thành viên của Công ước NewYork 1958 từ năm 1995, phán quyết của trọng tài nước ngoài có thể được Tòa án Việt Nam công nhận và thi hành theo quy định tại Công ước NewYork 1958.<sup>25</sup> Tuy nhiên, tỷ lệ các phán quyết của trọng tài nước ngoài được thi hành tại Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn, mặc dù gần đây đã được cải thiện.<sup>26</sup> Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài tương đối khó thực hiện ở Việt Nam vì có rất ít hiệp định tương trợ tư pháp song phương mà Việt Nam ký kết giải quyết vấn đề này<sup>27</sup> và cho đến nay, việc thi hành hầu như chỉ theo nguyên tắc có đi có lại giữa Việt Nam và quốc gia liên quan.<sup>28</sup> Một điều khá thú vị là vào năm 2007, tại Quyết định số 2083/2007/QĐST-KDTM ngày 19/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã từng chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Choongnam Sprinning (Hàn Quốc) công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của tòa án cấp phúc thẩm Dae Cheon (Hàn Quốc) phán quyết vụ việc số 2004 Na 10655 ngày 30/9/2005, đã có hiệu lực pháp luật.<sup>29</sup>

<sup>15</sup> VIAC bắt đầu hoạt động từ năm 1993 và là trung tâm trọng tài thương mại lớn và lâu đời nhất tại Việt Nam, với hơn 100 trọng tài viên trong đó có nhiều trọng tài viên nước ngoài. Trong các năm 2015-2018, VIAC tiếp nhận và giải quyết trung bình 158 vụ việc/năm, thời gian giải quyết trung bình là 153,6 ngày/vụ, trong đó các vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài chiếm trên 50%.

<sup>16</sup> Tại Việt Nam, phán quyết của VIAC có thể được thi hành trực tiếp giống như thi hành bản án của Tòa án, mà không phải thông qua thủ tục công nhận và cho thi hành như đối với phán quyết của Tòa án nước ngoài.

<sup>17</sup> Báo cáo hoạt động hằng năm của VIAC, xem tại: <http://eng.viac.vn/about-us-c103.html>

<sup>18</sup> Báo cáo hoạt động hằng năm của KCAB, xem tại: [http://www.kcabinternational.or.kr/user/Board/comm\\_notice.do?BD\\_NO=174&CURRENT\\_MENU\\_CODE=MENU0017&TOP\\_MENU\\_CODE=MENU0014](http://www.kcabinternational.or.kr/user/Board/comm_notice.do?BD_NO=174&CURRENT_MENU_CODE=MENU0017&TOP_MENU_CODE=MENU0014)

<sup>19</sup> Báo cáo hoạt động của SIAC, xem tại: <http://www.siac.org.sg/2013-09-18-01-57-20/2013-09-22-00-27-02/annual-report>

<sup>20</sup> Báo cáo hoạt động của ICC, xem tại: <https://cdn.iccwbo.org/content/uploads/sites/3/2018/07/2017-icc-dispute-resolution-statistics.pdf>

<sup>21</sup> Thống kê của UNCTAD, xem tại: <https://investmentpolicyhubold.unctad.org/ISDS/CountryCases/229?partuRole=2>

<sup>22</sup> Gian nạn giải quyết tranh chấp lao động, xem tại: <http://www.nhandan.com.vn/tpcm/tin-chung/item/22570902-gian-nan-giai-quet-tranh-chap-lao-dong.html>

<sup>23</sup> Tranh chấp giữa cổ đông tổ chức Red River Holdings và người quản lý CTPC Everpia Việt Nam, xem tại: <https://tinnhanhchungkhoan.vn/phap-luat/kien-lanh-dao-doi-boi-thuong-co-dong-gap-kho-164264.html>

<sup>24</sup> Ví dụ vụ tranh chấp giữa cổ đông mới Hàn Quốc và cổ đông Việt Nam trong Công ty liên doanh VK Housing với giá trị nhiều chục triệu USD tại Tp. Hồ Chí Minh. Xem thêm: Tranh chấp ở dự án The Mark: Diễn biến mới nhất, xem tại: <https://vtc.vn/tranh-chap-o-du-an-the-mark-dien-bien-moi-nhat-d393348.html>

<sup>25</sup> Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, Điều 2; Bộ luật tố tụng dân sự (2015), Điều 419.

<sup>26</sup> Bộ luật Tố tụng Dân sự (2015), Điều 423 và Điều 431.

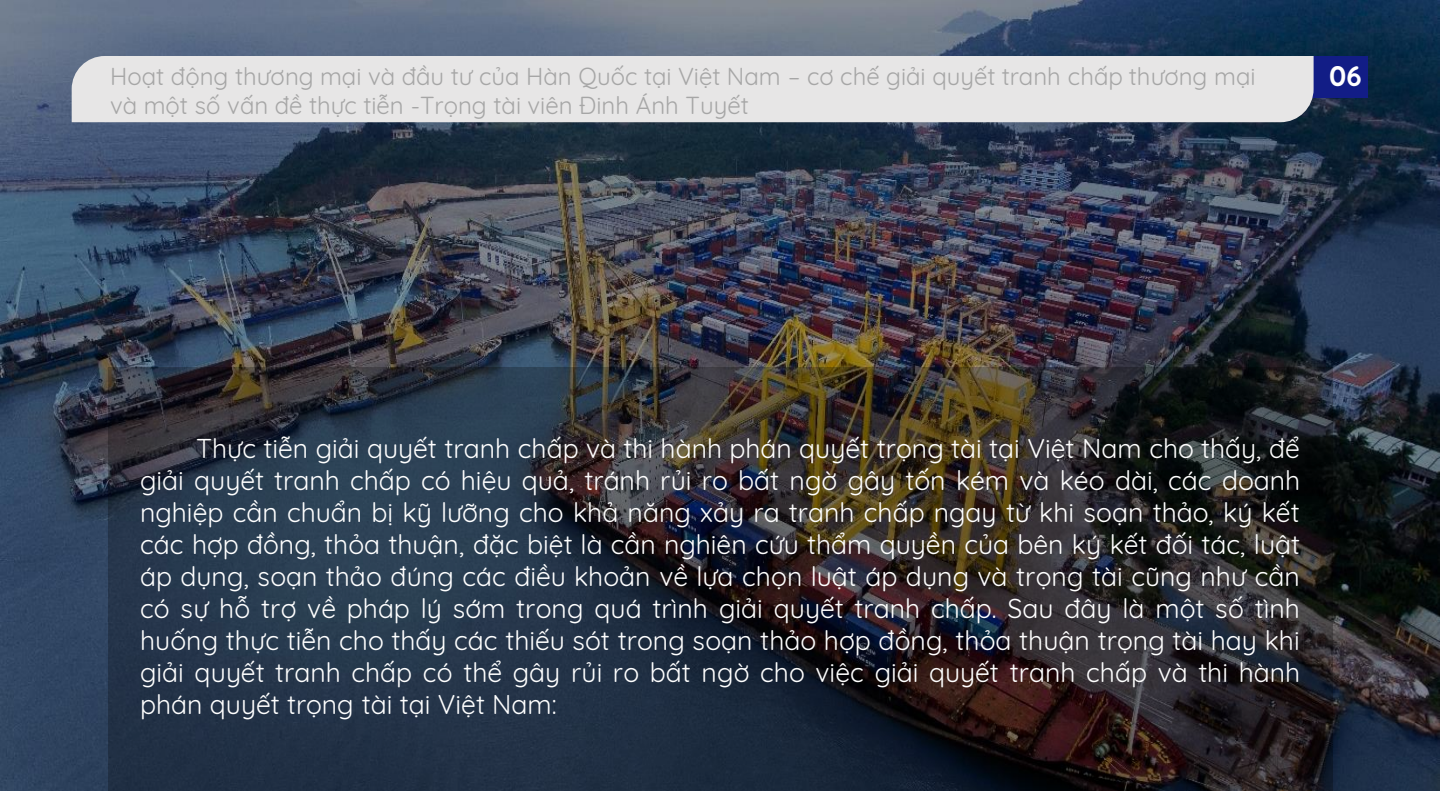
<sup>27</sup> Trong 3 năm 2015-2017, mới chỉ có 7 phán quyết của trọng tài nước ngoài được Tòa án Việt Nam cho công nhận và thi hành trong số 37 phán quyết có Đơn yêu cầu thi hành. Xem tại Số vụ giải quyết qua trọng tài vẫn chưa tạo được nhiều kỳ vọng.

<sup>28</sup> <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2018-06-07/so-vu-giai-quet-qua-trong-tai-van-chua-tao-duoc-nhieu-ky-vong-58411.aspx>

<sup>29</sup> Tính đến tháng 07/2017, Việt Nam đã ký 27 Hiệp định tương trợ tư pháp: <https://lanhsuvietsam.gov.vn/Lists/BaiViet/B%3%A0i%20vi%1E%BA%BFt/DispForm.aspx?List=dc7c7d75%2D6a32%2D4215%2Dafef%2D47d4bee70eee&ID=414>

<sup>30</sup> Bộ Luật Tố tụng Dân sự (2015), Điều 423.

<sup>31</sup> Theo Nguyễn Mạnh Dũng, tại “Thi hành bản án, phán quyết của trọng tài nước ngoài tại các nước Asean”



Thực tiễn giải quyết tranh chấp và thi hành phán quyết trọng tài tại Việt Nam cho thấy, để giải quyết tranh chấp có hiệu quả, tránh rủi ro bất ngờ gây tổn kém và kéo dài, các doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ lưỡng cho khả năng xảy ra tranh chấp ngay từ khi soạn thảo, ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, đặc biệt là cần nghiên cứu thẩm quyền của bên ký kết đối tác, luật áp dụng, soạn thảo đúng các điều khoản về lựa chọn luật áp dụng và trọng tài cũng như cần có sự hỗ trợ về pháp lý sớm trong quá trình giải quyết tranh chấp. Sau đây là một số tình huống thực tiễn cho thấy các thiếu sót trong soạn thảo hợp đồng, thỏa thuận trọng tài hay khi giải quyết tranh chấp có thể gây rủi ro bất ngờ cho việc giải quyết tranh chấp và thi hành phán quyết trọng tài tại Việt Nam:

**Thứ nhất, thỏa thuận trọng tài ký kết bởi người không có thẩm quyền hoặc không có chữ ký của các bên có thể bị Tòa án tuyên vô hiệu hoặc không tồn tại dẫn đến việc phán quyết trọng tài bị hủy hoặc từ chối thi hành.** Theo hướng dẫn của Tòa án Tối cao, nếu người ký thỏa thuận trọng tài không có thẩm quyền ký (vd. Văn bản ủy quyền cho người ký hợp đồng, thỏa thuận không cho phép ký thỏa thuận trọng tài) thì thỏa thuận trọng tài đó bị coi là vô hiệu.<sup>30</sup> Năm 2017, Tòa án Nhân dân cấp cao Hà Nội đã từ chối đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam một phán quyết trọng tài được ban hành bởi một Hội đồng trọng tài nước ngoài với lý do là điều khoản trọng tài trong hợp đồng liên quan không có giá trị ràng buộc với bị đơn do bị đơn đã không ký vào Hợp đồng.

**Thứ hai, khi tham gia thực hiện các Dự án của Nhà nước, Hợp đồng liên quan đến việc thực hiện Dự án (được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam) có thể bị đơn phương chấm dứt mà bên chấm dứt được miễn trách nhiệm và không phải bồi thường cho bên còn lại** trong trường hợp việc chấm dứt do nguyên nhân Dự án bị dừng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (vd. Thủ tướng) nên thuộc trường hợp bất khả kháng theo Điều 294 Luật Thương mại 2005.

**Thứ ba, phán quyết trọng tài có thể bị Tòa án hủy hoặc từ chối thi hành do trái với Nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.**<sup>31</sup> Tương tự với khái niệm “Public Policy” quy định tại Điều 5 của Công ước Newyork 1958 là cơ sở để Tòa án từ chối thi hành phán quyết trọng tài, cho đến nay, pháp luật Việt Nam cũng có quy định về *Nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam* tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại 2010 và chưa có định nghĩa cho khái niệm này. Thực tiễn công nhận và thi hành phán quyết trọng tài của tòa án Việt Nam cho thấy Tòa án có thể giải thích khái niệm này theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như (i) văn bản công chứng bị vô hiệu (ii) Phán quyết Trọng tài trái với Luật pháp Việt Nam và luật của bên tranh chấp<sup>32</sup>, hay (iii) có cơ sở rõ ràng rằng một bên tranh chấp xuất trình chứng cứ giả mạo<sup>33</sup>.

<sup>30</sup> Luật Trọng Tài thương mại (2010), Điều 18; Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao ban hành ngày 20/03/2014, Điều 3.

<sup>31</sup> Công ước New York 1958, Điều VI.(a); Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 459.

<sup>32</sup> Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao ban hành ngày 20/03/2014, Điều 14.

<sup>33</sup> Quyết định số 02/2017/QĐ-PQTT ngày 27/3/2017 của Tòa án Nhân dân Hà Nội trong Đỗ Văn Đại (2017), Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam, Tập 2, trang 120 – 125.

Như vậy, hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước, hiệp định quốc tế song phương và đa phương giữa Hàn Quốc và Việt Nam không chỉ thiết lập các nguyên tắc bảo hộ nhà đầu tư và các khoản đầu tư vào Việt Nam, mà còn cho phép các bên lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp đa dạng, phù hợp với hoạt động thương mại, đầu tư. Tuy nhiên, hoạt động thương mại, đầu tư xuyên biên giới thường có giá trị lớn và phức tạp và đi kèm là những rủi ro phát sinh tranh chấp tiềm ẩn do những khác biệt về văn hóa kinh doanh hay khác biệt về khung pháp lý, thể chế hoặc thực tiễn giải quyết tranh chấp. Do đó, các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và nhà đầu tư Hàn Quốc nói riêng cần tìm hiểu và có sự hỗ trợ về pháp lý ngay từ khi đàm phán giao dịch, soạn thảo các văn bản giao dịch như hợp đồng, thỏa thuận với đối tác cũng như trong quá trình giải quyết tranh chấp, thi hành phán quyết tại Việt Nam.

## Đinh Ánh Tuyết





# GÓC ADRs\*

VIAC vmc Trung tâm  
Hoà giải  
Việt Nam

\*Các phương thức giải quyết  
tranh chấp thay thế (ADRs)



# TRỌNG TÀI ĐẦU TƯ VÀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, trọng tài đã, đang và sẽ trở thành phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả. Tuy nhiên, vì có nhiều phương thức trọng tài khác nhau; trọng tài giải quyết tranh chấp do nhà đầu tư nước ngoài kiện quốc gia tiếp nhận đầu tư (hay còn gọi trọng tài ISDS) và trọng tài thương mại. Và, vì sự phức tạp của trọng tài ISDS, bài viết nhằm cung cấp đặc điểm cơ bản của trọng tài ISDS trong mối tương quan, so sánh với trọng tài thương mại.

## 1. Thỏa thuận trọng tài

Về bản chất, trọng tài giải quyết tranh chấp do nhà đầu tư nước ngoài kiện quốc gia tiếp nhận đầu tư (hay còn gọi trọng tài ISDS) và trọng tài thương mại, khác với tòa án, đều không có thẩm quyền đương nhiên. Thay vào đó, thẩm quyền của trọng tài chỉ có thể phát sinh trên cơ sở thỏa thuận trọng tài. Tuy nhiên, hình thức ghi nhận thỏa thuận trọng tài của hai phương thức này khá khác nhau.

Cụ thể, đối với trọng tài thương mại, sự đồng ý của các bên tranh chấp thường được ghi nhận trong hợp đồng cụ thể “*bất kỳ khiếu nại, tranh cãi hay tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến việc thực thi hợp đồng nhượng quyền bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, những vấn đề khác làm chấm dứt hợp đồng, mà không thể giải quyết bằng thương lượng sẽ phải được đệ trình lên trọng tài phù hợp với quy tắc tổ tụng của trọng tài Hoa Kỳ AAA*”<sup>1</sup>. Hoặc, được ghi nhận trong pháp luật quốc gia “*thỏa thuận trọng tài có nghĩa là thỏa thuận theo đó các bên đệ trình lên trọng tài tất cả hoặc một vài tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh giữa các bên*”<sup>2</sup>.



LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT

Giảng viên Trường Đại học Luật TP.  
Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng  
Khoa học của Trung tâm Trọng tài  
Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Trong khi đó, thỏa thuận trọng tài ISDS thường chặt chẽ hơn,<sup>3</sup> ngoài 02 hình thức nêu trên, chủ yếu được ghi nhận trong các điều ước quốc tế được xác lập trước khi tranh chấp phát sinh. Ví dụ như, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (BITs) như BIT Việt Nam – Hà Lan<sup>4</sup> là cơ sở phát sinh thẩm quyền cho trọng tài ICC được thành lập theo Quy tắc tố tụng UNCITRAL trong vụ Trịnh Vĩnh Bình kiện Việt Nam. Hoặc, điều ước quốc tế mà cả quốc gia tiếp nhận đầu tư và quốc gia mà nhà đầu tư mang quốc tịch như thành viên Công ước ICSID (Điều 25).<sup>5</sup> Đây là cơ sở cho 748 vụ kiện được giải quyết trong khuôn khổ trọng tài ICSID.<sup>6</sup>

<sup>1</sup>Đoạn 31, phán quyết Nicola v. Ideal Image Development Corporation Incorporated 2009 FCA 1177, <http://www.newyorkconvention.org/court/decisions/decisions+per+topic/australia+34>, cập nhật ngày 25/7/2019.

<sup>2</sup>Điều 2A Luật trọng tài Singapore 2016.

<sup>3</sup>Stephen Schill, Reshaping the Investor-State Dispute Settlement System: Journeys for the 21st Century, 2015, trang 621-633.

<sup>4</sup>Điều 9 BIT Hà Lan – Việt Nam.

<sup>5</sup>Theo lời nói đầu của Công ước ICSID, cần phải có sự đồng ý bằng văn bản trong các BITs gửi đến Trung tâm trọng tài ICSID.

<sup>6</sup>Xem thêm

<https://icsid.worldbank.org/en/Pages/cases/AdvancedSearch.aspx>, cập nhật ngày 25/7/2019.

## 2. Nội dung tranh chấp

Nội dung tranh chấp được giải quyết bởi trọng tài thương mại thường liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Trong khi đó, nội dung tranh chấp được giải quyết bởi trọng tài ISDS thường liên quan đến quyền ban hành pháp luật của quốc gia tiếp nhận đầu tư về môi trường, thuế, bảo vệ tính mạng sức khỏe. Ví dụ, trọng tài ISDS có thẩm quyền phán xét về tính hợp pháp của luật đóng gói trơn thuốc lá của Uruguay trong vụ *Phillip Morris kiện Uruguay*.<sup>7</sup>

Bên cạnh đó, nội dung tranh chấp và tác động của phán quyết trọng tài ISDS còn ảnh hưởng đến cả ngân sách của quốc gia bởi vì chi phí tốn kém cho luật sư, trọng tài viên và đặc biệt, khi hội đồng trọng tài ISDS kết luận quốc gia tiếp nhận đầu tư vi phạm nghĩa vụ pháp lý quốc tế và, từ đó, quốc gia phải dùng tiền ngân sách để bồi thường cho nhà đầu tư nước ngoài. Ví dụ như vụ *Metaclad kiện Mexico*, Mexico đã phải bồi thường hơn 15 triệu đô la Mỹ cho nhà đầu tư Metaclad.<sup>8</sup> Do đó, có nhiều quốc gia đã tuyên bố không bồi thường thiệt hại (Argentina), chấm dứt các BITs đã ký kết (Indonesia) và rút lui khỏi công ước ICSID (Ecuador, Venezuela) vì các quốc gia này không muốn trọng tài ISDS giải quyết các vấn đề gây ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống kinh tế, chính trị của mình.

## 3. Bồi thường thiệt hại

Điểm khác biệt cơ bản khác mà chúng ta không thể bỏ qua đó là phần bồi thường thiệt hại. Cụ thể, trị giá tiền bồi thường trong trọng tài thương mại thường ít hơn nhiều so với trị giá bồi thường do trọng tài ISDS tuyên. Theo thống kê của UNCTAD, số tiền bồi thường trong trọng tài ISDS là: từ 1 triệu đến 10 triệu đô (41 vụ kiện); 10 triệu đến dưới 100 triệu đô la Mỹ (67 vụ kiện); từ 100 triệu đến 500 triệu (31 vụ kiện) và đặc biệt bồi thường trên 1 tỷ đô la (chỉ có 8 vụ kiện trong tổng số 98 đơn yêu cầu của nguyên đơn).<sup>9</sup>

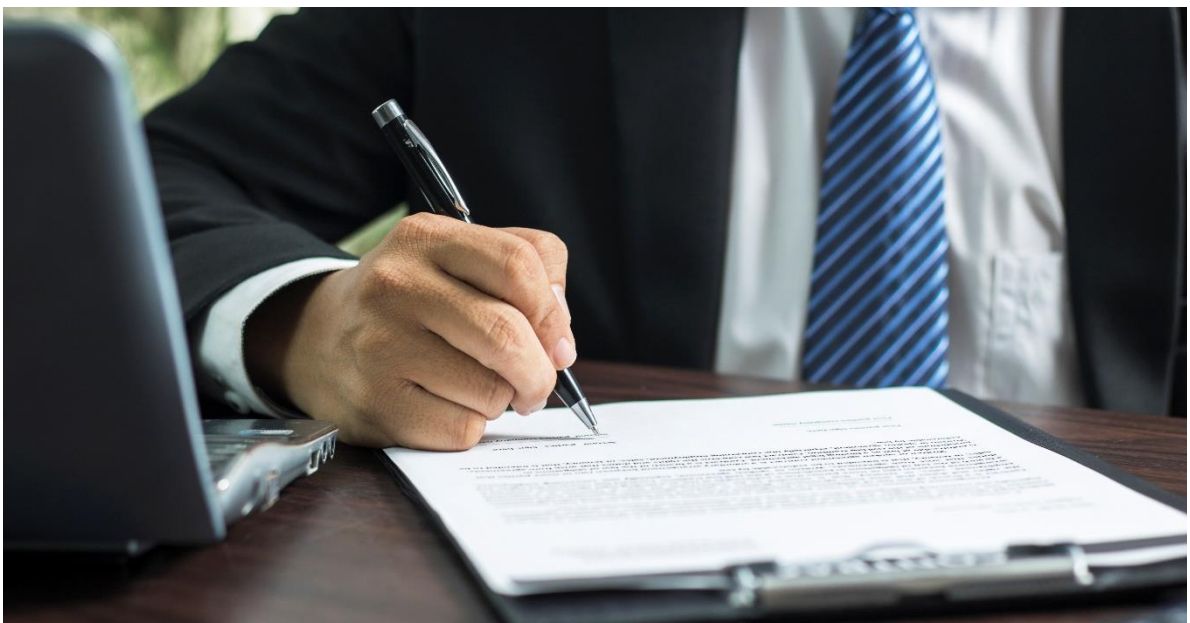
Tính đến thời điểm hiện nay, phán quyết được bồi thường lớn nhất và gây nhiều tranh cãi nhất đó là phán quyết của hội đồng trọng tài PCA, được giải quyết tại Hague, Hà Lan theo Quy tắc tố tụng của trọng tài UNCITRAL trong vụ kiện Yukos với Nga.<sup>10</sup> Và, hội đồng trọng tài yêu cầu Nga phải bồi thường cho nhà đầu tư nước ngoài 50 tỷ đô la Mỹ.

<sup>7</sup> <https://www.italaw.com/cases/460>, cập nhật ngày 25/7/2019.

<sup>8</sup> <https://www.italaw.com/cases/671>, cập nhật ngày 25/7/2019.

<sup>9</sup> <https://investmentpolicyhubold.unctad.org/ISDS/FilterByAmounts>, cập nhật ngày 27/3/2019.

<sup>10</sup> Xem thêm <https://www.italaw.com/cases/1175>, cập nhật ngày 1/3/2019.



#### 4. Tính bảo mật

Bảo mật là đặc điểm quan trọng khác của phương thức giải quyết tranh chấp trọng tài so với phương thức giải quyết tranh chấp bằng tòa án. Đặc điểm này giúp các bên tranh chấp tránh dư luận từ cộng đồng quốc tế, cộng đồng xã hội tại chính quốc gia mình nhằm bảo vệ được bí mật thương mại và uy tín của mình trong hoạt động kinh doanh, đầu tư quốc tế.<sup>11</sup> Tuy nhiên, mức độ bảo mật của trọng tài thương mại và trọng tài ISDS là khác nhau; trong đó, trọng tài thương mại bảo mật hơn và trọng tài ISDS công khai hơn.<sup>12</sup> Theo luật trọng tài thương mại Việt Nam, phán quyết trọng tài phải được gửi cho các bên sau ngày ban hành.<sup>13</sup>

Theo Quy tắc tố tụng trọng tài UNCITRAL, sự bảo mật giảm thêm một chút “*phán quyết chỉ có thể được công khai khi cả hai bên tranh chấp đồng ý*”.<sup>14</sup> Cần phải lưu ý rằng Quy tắc UNCITRAL được áp dụng cả tranh chấp thương mại giữa các thương nhân và tranh chấp đầu tư liên quan đến chính phủ.<sup>15</sup> Do đó, các quốc gia đã thống nhất “*phán quyết trọng tài có thể được công bố công khai trong chừng mực mà việc công bố được đòi hỏi ...trong quy trình tố tụng trước tòa án*.”<sup>16</sup> Nhờ sự sửa đổi này, chúng ta mới biết được thông tin về vụ *Recofi kiện Việt Nam* (năm 2013) là nguyên đơn bị hội đồng trọng tài PCA thành lập theo tranh chấp Quy tắc tố tụng của UNCITRAL<sup>17</sup> kết luận không có thẩm quyền bởi vì các tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa (tranh chấp thương mại) không cấu thành khoản đầu tư của nguyên đơn tại Việt Nam (tranh chấp đầu tư). Thông tin này đã được bảo mật trong quy trình trọng tài ISDS nhưng, do nguyên đơn đã khởi kiện lên tòa án Thụy Sĩ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài PCA, tòa án Thụy Sĩ đã công bố.<sup>18</sup>

Đối với trọng tài ISDS, Công ước ICSID 1965 quy định khá thoáng hơn về tính bảo mật “*việc công khai thông tin vụ kiện, các văn kiện hai bên đệ trình phải có sự đồng ý của các bên tranh chấp*”.<sup>19</sup> Và, do đó, thông tin vụ kiện và phán quyết của trọng tài ICSID, trừ các thông tin được hưởng chế độ bảo mật riêng, đã được công bố trên trang web của ICSID.<sup>20</sup>

#### 5. Công nhận và thi hành

Cuối cùng, việc công nhận và thi hành phán quyết trọng tài theo trọng tài ISDS và trọng tài thương mại cũng khác nhau. Cụ thể, phán quyết trọng tài ISDS được công nhận và cho thi hành theo cả (1) Công ước ICSID 1965 và (2) Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài (NYC 1958). Trong khi đó, phán quyết trọng tài thương mại chỉ được công nhận và thi hành thông qua cơ chế của NYC 1958 và nguyên tắc có đi có lại, nếu hai bên không phải là thành viên của NYC 1958.

Cần phải nhấn mạnh rằng việc công nhận và cho thi hành phán quyết của hội đồng trọng tài ICSID thường nhanh hơn bởi vì phán quyết này có giá trị như phán quyết cuối cùng của tòa án trong nước của quốc gia nơi phán quyết được công nhận và thi hành, trừ phi các bên yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.<sup>21</sup> Trong khi đó, việc công nhận và thi hành phán quyết của hội đồng trọng tài theo NYC 1958 phải thông qua tòa án trong nước nơi mà phán quyết được yêu cầu công nhận và thi hành.

#### 6. Kết luận

So sánh với trọng tài thương mại, việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài ISDS thường phức tạp hơn, tốn kém hơn và phải bồi thường nhiều hơn, nếu bị kết luận vi phạm nghĩa vụ. Do đó, các bên tranh chấp cần phải hết sức lưu ý khi đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng để đề phòng trường hợp các tranh chấp thương mại lẽ ra được giải quyết bằng trọng tài thương mại nhưng lại bị chuyển hóa thành các tranh chấp đầu tư do trọng tài ISDS giải quyết.

**Lê Thị Ánh Nguyệt**

<sup>11</sup> Nigel Blackaby, Constantine Partasides, Alan Redfern và Martin Hunter, *Trọng tài Quốc tế*, tái bản lần thứ 6, bản dịch của IFC và VIAC, năm 2015, trang 179.

<sup>12</sup> Xem thêm Lê Thị Ánh Nguyệt, Nguyên tắc bảo mật trong trọng tài đầu tư quốc tế và bình luận về sự bảo mật trong các tranh chấp đầu tư của Việt Nam, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 8, 2019.

<sup>13</sup> Điều 61 khoản 1 Luật trọng tài thương mại 2010.

<sup>14</sup> Điều 13 Quy tắc UNCITRAL.

<sup>15</sup> Lời nói đầu Quy tắc tố tụng trọng tài UNCITRAL năm 1976, 2010.

<sup>16</sup> Điều 34 khoản 4 Quy tắc tố tụng trọng tài UNCITRAL 2010. Tương tự như vậy, trong Điều 34 khoản 5 Quy tắc tố tụng trọng tài UNCITRAL 2013.

<sup>17</sup> <https://investmentpolicyhub.unctad.org/ISDS/Details/554>, cập nhật gần nhất ngày 27/2/2019.

<sup>18</sup> <https://www.italaw.com/sites/default/files/case-documents/italaw7631.pdf>, cập nhật gần nhất ngày 20/3/2019.

<sup>19</sup> Quy tắc về Hành chính và Tài chính Điều 22.2 của ICSID.

<sup>20</sup> <https://icsid.worldbank.org/en/Pages/cases/AdvancedSearch.aspx>, cập nhật gần nhất ngày 17/4/2019.

<sup>21</sup> Điều 52, 53, 54 Công ước ICSID.

# HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM



**NGUYỄN TRUNG NAM**  
(Tony Nguyen)

**Luật sư sáng lập EP Legal,  
Trọng tài viên VIAC,  
Hòa giải viên VMC**

Tony Nguyen được biết đến là một luật sư trẻ thành công với nhiều thành tựu nổi bật trong hoạt động nghề nghiệp về trọng tài và hòa giải. Ông nhận chứng chỉ Trọng tài viên quốc tế, hòa giải viên quốc tế và là người đầu tiên tại Việt Nam nhận chứng chỉ cao nhất của Viện Trọng tài London (FCIArb)

## 1. Tổng quan về các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án tại Việt Nam

Hiện nay, tại Việt Nam tồn tại 4 phương thức giải quyết tranh chấp bao gồm: Thương lượng, Hòa giải, Trọng Tài, Tòa án. Trong đó, phương thức thương lượng, hòa giải, trọng tài là các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án hay còn gọi là phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (Alternative dispute resolution - ADR). Qua số liệu thống kê khảo sát của Bộ Tư Pháp, phương thức giải quyết tranh chấp mà các doanh nghiệp, cá nhân ưu tiên sử dụng lần lượt là thương lượng (57,8%), Tòa án (46,8%), hòa giải (22,8%) và cuối cùng là trọng tài (16,9%). Thương lượng là phương thức được lựa chọn nhiều nhất do đây là giải pháp mở đầu quen thuộc của nội bộ hai bên để giải quyết tranh chấp trước khi đưa tranh chấp ra cơ quan tài phán. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thương lượng của hai bên khó đạt được do nguyên nhân xảy ra tranh chấp chủ yếu là sự vi phạm nghĩa vụ của một bên mà bên còn lại khó có thể chấp nhận được dẫn đến tranh chấp, các bên trong quan hệ tranh chấp khó có thể bình tĩnh xem xét các vấn đề một cách khách quan. Thương lượng muốn thành công phụ thuộc phần lớn vào thiện chí của các bên, sự thông cảm, mong muốn cùng tiếp tục hợp tác trong tương lai. Bên cạnh đó, biện pháp thương lượng không có cơ chế để ràng buộc các bên thi hành sau khi đạt được thỏa thuận, dẫn đến sau đó các bên tiếp tục mang tranh chấp ra giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài. Phương thức hòa giải hiện này chưa được các doanh nghiệp biết tới nhiều và sự tin tưởng đối với phương thức này còn thấp, họ thường có xu hướng lựa chọn phương thức chắc chắn hơn như Tòa án và Trọng tài. Chính những điều này, cộng thêm các cá nhân doanh nghiệp, phần lớn chỉ biết đến Tòa án là cơ quan giải quyết tranh chấp dẫn đến tỷ lệ ưu tiên cao cho Tòa án. Gần đây, sự phát triển của hoạt động Trọng tài đã giảm nhẹ đáng kể gánh nặng về số lượng vụ kiện cho tòa án.

## 2. Hòa giải thương mại tại Việt Nam

Cho đến nay phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải chưa được nhiều doanh nghiệp chú ý đến đúng với tiềm năng phát triển của nó. Lý do là các thông tin về hòa giải còn hạn chế, các doanh nghiệp không có một cái nhìn toàn diện và cho rằng hòa giải không có quy định và cơ chế ràng buộc thi hành đối với các bên. Hiện nay hành lang pháp lý cho phương thức hòa giải thương mại đã khá đầy đủ, đặc biệt Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại quy định chi tiết về nguyên tắc hòa giải, trình tự thủ tục hòa giải, tiêu chuẩn hòa giải viên, thành lập và hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại. Nghị định này đã quy định một cách toàn diện cho phương thức hòa giải.

Bên cạnh đó, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã rất chú trọng đến hòa giải khi dành riêng một chương XXXIII quy định Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án. Như vậy, các doanh nghiệp hoàn toàn có thể tin tưởng, lựa chọn phương thức hòa giải để giải quyết tranh chấp của mình. Phương thức hòa giải mang lại cho doanh nghiệp rất nhiều ưu điểm có thể kể đến như: tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng, tính bảo mật, các bên tự mình chủ động để đưa ra kết quả giải quyết, không gây ảnh hưởng xấu và giữ được mối quan hệ với đối tác. Đặc biệt, khi lựa chọn phương thức hòa giải, nếu các bên không đạt được thỏa thuận, các bên hoàn toàn có thể lựa chọn đưa tranh chấp ra tòa án hay trọng tài mà không bị giới hạn.

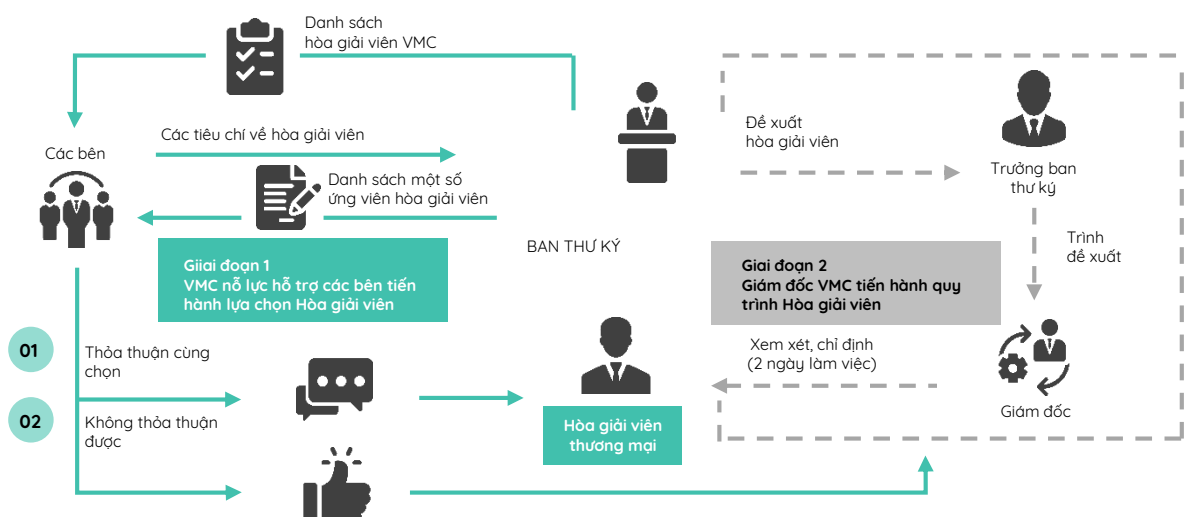
### Tại Việt Nam, Phương thức hòa giải thương mại được thực hiện theo hai cơ chế:

1. Các bên gửi yêu cầu hòa giải đến một trung tâm hòa giải như trung tâm hòa giải Việt Nam (VMC). Dưới đây là một ví dụ về Điều khoản Hòa giải mẫu của VMC<sup>1</sup>:

*"Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng hòa giải tại Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam theo Quy tắc hòa giải của Trung tâm này."*

Đối với cơ chế này, các bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết theo thủ tục hoà giải của VMC. Nếu các bên hòa giải thành, VMC sẽ đưa ra "Văn bản về kết quả hoà giải thành", nếu hòa giải không thành, VMC sẽ đưa ra văn bản chấm dứt thủ tục tố tụng hòa giải. Nếu các bên muốn giải quyết bằng trọng tài thì phải gửi một đơn khởi kiện đến VIAC. Sơ đồ quy trình hoà giải tại VMC như sau (nguồn: Báo cáo VMC 2019):

### QUY TRÌNH HÒA GIẢI TẠI TRUNG TÂM HÒA GIẢI VIỆT NAM (VMC)



<sup>1</sup> Quy tắc hòa giải của Trung tâm Hoà giải Việt Nam thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam [https://drive.google.com/file/d/1ed9Z8ak2Xe7O98l7u\\_rD-4L55pkx35ok/view](https://drive.google.com/file/d/1ed9Z8ak2Xe7O98l7u_rD-4L55pkx35ok/view)

2. Các bên gửi đơn khởi kiện đến trung tâm trọng tài, trong quá trình tố tụng trọng tài, các bên có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài tiến hành hòa giải.<sup>2</sup> Đối với cơ chế này, Điều 29 Hòa giải. Theo yêu cầu của các bên, Hội đồng Trọng tài tiến hành hòa giải. Biên bản hòa giải thành phải được lập trong trường hợp hòa giải thành. Biên bản hòa giải thành phải có chữ ký của các bên và chữ ký của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài ra Quyết định công nhận hòa giải thành. Quyết định công nhận hòa giải thành của Hội đồng Trọng tài có hiệu lực như Phán quyết trọng tài. các bên ban đầu không có thỏa thuận sử dụng phương thức hòa giải. Cho tới khi có sự yêu cầu của các bên, Hội đồng trọng tài đã được chỉ định để giải quyết vụ kiện trọng tài là người tiến hành hòa giải.

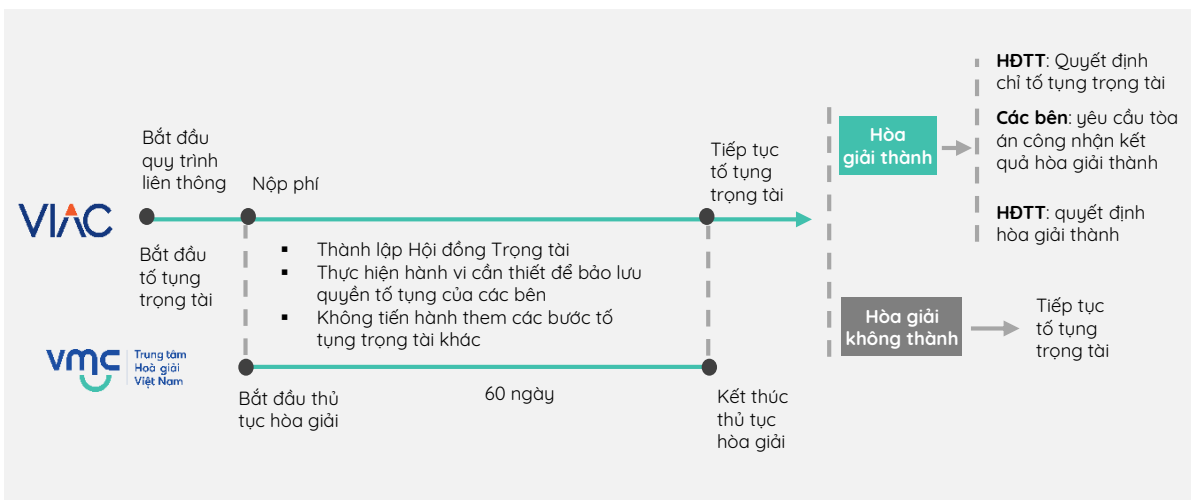
Phù hợp với xu hướng liên thông giữa trọng tài – hoà giải (xem mục B nêu trên) VIAC và VMC hiện đang tiến hành xây dựng mô hình liên thông Trọng tài – hoà giải – trọng tài (“VIAC-VMC Protocol”) nhằm kết hợp hiệu quả và lợi ích của cả hai phương thức này. Đây là mô hình hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của hoà giải quốc tế. Mô hình hiện đang được đưa ra bàn thảo, xem xét trong nhóm các chuyên gia và hoà giải viên của VMC, với hi vọng sớm có thể đưa vào áp dụng tại Việt Nam.

“.....Các bên còn thỏa thuận thêm rằng, sau khi bắt đầu tố tụng trọng tài, các bên sẽ nỗ lực một cách thiện chí giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải tại Trung tâm Hòa giải Việt nam theo cơ chế liên thông giữa Trọng tài-Hòa giải- Trọng tài của VIAC và VMC có hiệu lực tại thời điểm đó. Bất cứ giải pháp hòa giải nào đạt được trong thủ tục hòa giải sẽ được chuyển tới một hội đồng trọng tài có thẩm quyền của VIAC và có thể được ghi nhận bằng Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành”

**Quy trình liên thông Trọng tài – Hoà giải – Trọng tài được áp dụng với điều khoản tham khảo và sơ đồ như sau (nguồn: Báo cáo VMC 2019):**

## QUY TRÌNH LIÊN THÔNG GIỮA HÒA GIẢI VÀ TRỌNG TÀI

### Quy trình liên thông VIAC-VMC



<sup>2</sup>Điều 29 Hòa giải Theo yêu cầu của các bên, Hội đồng Trọng tài tiến hành hòa giải. Biên bản hòa giải thành phải được lập trong trường hợp hòa giải thành. Biên bản hòa giải thành phải có chữ ký của các bên và chữ ký của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài ra Quyết định công nhận hòa giải thành. Quyết định công nhận hòa giải thành của Hội đồng Trọng tài có hiệu lực như Phán quyết trọng tài.



### 3. Một số đề xuất về phương hướng phát triển cho hòa giải thương mại tại Việt Nam

Có thể nói chỉ với số lượng khoảng sáu trung tâm hoà giải thương mại ra đời theo Nghị định 22, mỗi trung tâm còn rất ít vụ việc hoà giải (ví dụ VMC trong năm đầu tiên hoạt động đã có 05 vụ hoà giải) thì tiềm năng phát triển của loại hình giải quyết tranh chấp thương mại này còn rất lớn. Điều quan trọng là các hoạt động này sớm nhận được sự quan tâm và thúc đẩy phát triển của tất cả các thành phần tham gia, trong đó bao gồm nhà nước, các trung tâm hoà giải, các hoà giải viên, các doanh nghiệp và các tổ chức ngành nghề có liên quan đến hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại. Việt Nam là đất nước có nền tảng hoà giải cơ sở có lịch sử lâu đời (grass-root mediation) và có rất nhiều tiềm năng phát triển các hoạt động hoà giải thương mại. Để đón nhận xu thế phát triển mới của hoà giải trên thế giới nhằm thúc đẩy hoạt động này, tác giả đề xuất một số biện pháp sau dành cho các cơ quan chính sách, các trung tâm hoà giải thương mại, và các nhà hoạt động về hoà giải tại Việt Nam:

- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo về hoà giải và cấp chứng chỉ, sớm thành lập Viện hoà giải quốc tế Việt Nam nhằm chuẩn hoá các hoạt động đào tạo về hoà giải tại Việt Nam, hợp tác liên thông với các tổ chức quốc tế về đào tạo hoà giải như CEDR, CIArb, SIMI, HKMIDI, nhằm cung cấp một hạ tầng cơ sở chung và liên thông cho các hoà giải viên độc lập, hoà giải viên tại các trung tâm hoà giải của Việt Nam đào tạo, rèn luyện kỹ năng và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp trong cùng hệ thống.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu về các lợi ích của hình thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải đối với các giới luật sư, trọng tài viên, doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề và các thành phần khác tham gia và có liên quan tới hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại như toà án, thẩm phán, cơ quan lập pháp.

- Tập hợp các nhà nghiên cứu và chuyên gia về hoà giải tại Việt Nam, tiến hành nghiên cứu và đánh giá các tác động của việc Việt Nam gia nhập/ký kết Công ước Singapore, nghiên cứu các quy định nhằm hài hoà hoá pháp luật Việt Nam và quốc tế về vấn đề hoà giải.

- Nhanh chóng tiến hành đưa vào thử nghiệm mô hình mới liên thông giữa hoà giải và trọng tài (arb-med-arb) và chỉnh sửa hoàn thiện mô hình căn cứ trên thực tiễn áp dụng, tạo thêm cơ chế mới thuận lợi giúp các doanh nghiệp, người sử dụng hoà giải có thêm lựa chọn và tin tưởng hơn vào dịch vụ này.

- Đầu tư áp dụng công nghệ hạ tầng ODR vào hoạt động hoà giải điện tử, kết hợp với trọng tài điện tử để đem lại lựa chọn ưu việt, nhanh và chi phí thấp cho việc giải quyết các tranh chấp có giá trị nhỏ, đặc biệt là các giao dịch có nguồn gốc điện tử và các giao dịch B2B và B2C thông qua mạng xã hội.

**Nguyễn Trung Nam**

# THÔNG TIN MỞ RỘNG

## Công ước của Liên hợp quốc về Thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua hòa giải

Công ước Singapore về hòa giải sẽ được kí kết bởi 54 quốc gia trong đó có Mỹ và Trung Quốc tại lễ kí kết diễn ra vào ngày 07/08/2019 tới đây. Công ước ra đời với mục tiêu tạo điều kiện cho việc thực thi các thỏa thuận quốc tế phát sinh từ hòa giải.

Hiện tại, các bên thực hiện hòa giải không dựa trên các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài nhìn chung khiến cho việc thực thi hòa giải thành giống như một thỏa thuận giữa các bên. Công ước sẽ giúp các doanh nghiệp dễ dàng thực thi các thỏa thuận hòa giải thành với các đối tác xuyên biên giới hơn, đồng thời sẽ cho phép bên được thi hành án trực tiếp đến tòa án tại một quốc gia thành viên để yêu cầu thực thi thỏa thuận hòa giải thành. Tòa án sau đó phải cho thi hành thỏa thuận hòa giải thành theo quy tắc tố tụng của quốc gia và theo các điều kiện được quy định trong Công ước.

### Tải về nội dung Công ước:

Bản tiếng Việt

<https://bitly.vn/7v77>

Bản tiếng Anh

<http://bit.ly/311Ss3G>

### United Nations Convention on International Settlement Agreements Resulting from Mediation



A new UN treaty on mediation

## Singapore Convention on Mediation

CO-ORGANISED BY:





# BÀI HỌC TỪ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

# TRANH CHẤP VỀ THỎA THUẬN ĐƯỢC COI LÀ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG

*Dịch vụ logistics ngày càng được sử dụng phổ biến trong thương mại quốc tế và bao gồm nhiều ngành riêng biệt nên càng dễ xảy ra tranh chấp nếu không được chú ý thích đáng. Dưới đây là một vụ kiện để bạn đọc tham khảo.*



**NGÔ KHẮC LỄ**

**Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam** - Chuyên gia đầu ngành về vận tải và Logistics tại Việt Nam

## TÌNH TIẾT VỤ VIỆN

Nguyên đơn (“NĐ”) là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ Logistics ký Hợp đồng vận chuyển (“HD”) với Bị đơn (“BD”) - doanh nghiệp xuất nhập khẩu - theo đó, BD thuê NĐ vận chuyển thiết bị máy móc đóng trong container bằng đường biển và đường bộ từ một cảng ở nước ngoài (“cảng bốc hàng”) về nhà máy của BD tại Quảng Ninh (“nhà máy”). Trước và sau khi ký HD, BD đều gửi email yêu cầu NĐ báo giá vận chuyển từ cảng bốc hàng về nhà máy. NĐ đã báo giá vận chuyển đường biển (CY) từ cảng bốc hàng đến cảng Hải Phòng (bãi container - CY), BD đã chấp nhận báo giá mà không có ý kiến gì. Hai Bên ký Phụ lục HD ghi rõ số lượng hàng chuyển thứ nhất là 03 container với giá cước, phụ phí, phí vận chuyển đường bộ từ Hải Phòng về nhà máy, phí thủ tục hải quan. Hai Bên giao dịch để vận chuyển toàn bộ 13 lô hàng theo cách: BD hỏi giá (enquiries) và NĐ báo giá (quotations). Nội dung 13 bản báo giá đều ghi rõ vận chuyển từ cảng bốc hàng về cảng Hải Phòng và đều được BD chấp nhận hoàn toàn. Sau khi vận chuyển xong 13 lô hàng, NĐ đã nhiều lần yêu cầu BD thanh toán cước vận chuyển và các chi phí dịch vụ hải quan là 2.168.382.175 VNĐ và lãi suất chậm thanh toán 197.187.653 VNĐ nhưng BD chỉ trả 544.820.950 VNĐ cho lô 1, 2 và 3, còn lại chưa trả nên NĐ đã kiện BD ra Trọng tài yêu cầu trả số tiền còn lại là 1.623.561.225 VNĐ và tiền lãi do trả chậm 197.187.653 VNĐ.

## PHÂN TÍCH VÀ LƯU Ý

**1.** BD cho rằng HD và Phụ lục HD không áp dụng cho cả 13 lô hàng mà chỉ áp dụng cho lô hàng nói trong Phụ lục, nghĩa là chỉ cho 3 container lô thứ nhất; với các lô hàng khác thì phải ký hợp đồng mới mặc dù BD đã chấp nhận toàn bộ 13 bản báo giá. BD đã trả NĐ 544.820.950 VNĐ là tiền cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ hải quan của lô thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Bằng hành động này, Bị đơn đã thừa nhận HD và Phụ lục áp dụng cho cả những lô tiếp theo lô thứ nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 408 của Bộ luật Dân sự 2005 thì 13 bản báo giá (chỉ vận chuyển đường biển) của NĐ được BD chấp nhận hoàn toàn được coi là phụ lục của HD.

**2.** BD cho rằng NĐ phải vận chuyển hàng bằng đường biển và đường bộ về nhà máy theo HD quy định nên không thanh toán chặng đường biển. Thực tế là BD đã thuê đơn vị khác vận chuyển bằng đường bộ về nhà máy mặc dù có hỏi giá NĐ. Như vậy, theo khoản 2 Điều 408 Bộ luật Dân sự 2005, dịch vụ vận chuyển đường bộ đã được hai Bên đồng thuận sửa đổi so với HD cũng như Phụ lục. BD không có khiếu nại về hư hỏng, mất mát và chậm trễ của 13 lô hàng sau khi về cảng Hải Phòng. Do đó, theo Điều 96 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005, BD đã nhận đúng và đủ 13 lô hàng, không có cơ sở để từ chối thanh toán tiền cước vận chuyển đường biển cùng phí dịch vụ còn lại.

**3.** BD cho rằng, chưa kỳ biên bản nghiệm thu, đối chiếu công nợ cho từng tháng nên không phát sinh tiền phạt trả chậm. Theo HĐ (Điều 4), hàng tháng, ND phải gửi chứng từ thanh toán và tiền phạt trả chậm nhưng ND chỉ có Giấy ghi nợ từng chuyến, không có số tiền phạt trả chậm và chưa được BD xác nhận. ND chỉ có 03 công văn yêu cầu trả tiền cước của 13 lô hàng và bảng kê tổng số nợ là 2.168.382.175 VNĐ. Tuy vậy, trước đó BD đã trả ND 544.820.950 VNĐ nên số tiền nợ chỉ còn 1.623.561.225 VNĐ. Từ đó, Hội đồng trọng tài (HĐTT) cho rằng ND không có đủ tài liệu đòi thanh toán 197.187.653 VNĐ tiền phạt theo khoản 2 Điều 6 HĐ.

**4.** BD cho rằng đã giao cho ND làm khai thuê hải quan, đăng ký danh mục hàng nhập khẩu nhưng không có chứng cứ về việc ủy quyền này. Trong 13 báo giá, ND chỉ báo phí làm dịch vụ hải quan, không làm đại lý hải quan. Theo khoản 7 Điều 4 Luật Hải quan năm 2005 và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 80/2011/TT-BTC ngày 09/06/2011, nếu ND được ủy quyền làm đại lý hải quan thì các Tờ khai hàng nhập khẩu phải đứng tên ND. 13 tờ khai hải quan đều đứng tên BD, BD còn cấp giấy giới thiệu, xác nhận nhân viên của ND là người của BD để thông quan hàng hóa. Từ đó, HĐTT nhận thấy ND không phải là đại lý hải quan mà chỉ là người khai thuê hải quan. Hơn nữa, theo Điều 1.3 “Các Điều kiện Kinh doanh chuẩn của Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam” mà hai Bên chấp nhận (trong HĐ và các email chào giá) thì khi làm thủ tục hải quan, xin giấy phép..., ND chỉ được coi là đại lý, khai thuê theo Giấy giới thiệu của BD, do đó, sự chậm trễ trong thông quan và phát sinh phí lưu container hoàn toàn do lỗi của BD.

**Ngô Khắc Lễ**



# THÔNG TIN MỞ RỘNG

Một số thống kê về ngành Logistics:

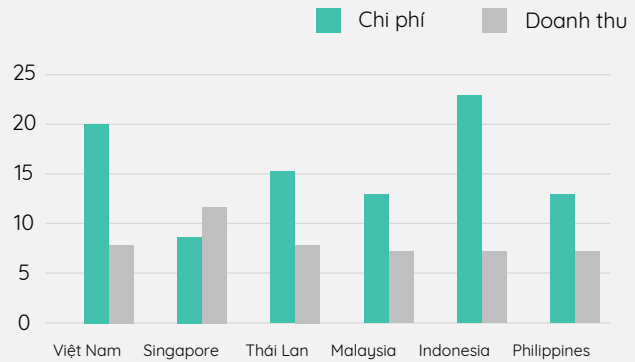
## 1. Tình hình thị trường dịch vụ logistics Việt Nam hiện nay

Tổng quan

- Tốc độ phát triển đạt trung bình 12 - 14%/năm.
- Khoảng 3000 DN cung cấp dịch vụ

Chi phí logistics tính theo GDP

- World Bank: 18%-20.5%
- Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA): 14.5-19.2%



Chi phí và doanh thu logistics so với GDP (%) (Amstrong & Associates)

Nguồn:

<http://logistics.gov.vn/upload/tai%20lieu%20dien%20dan%20logistics%20viet%20nam%202018.pdf>

## 2. Tổng quan thị trường logistics thế giới và chỉ số của Việt Nam

- Thị trường logistics toàn cầu có quy mô khoảng 4,3 nghìn tỷ USD
- Chỉ số LPI (Logistics performance index) năm 2018:
  - Tổng quan: duy trì sự ổn định về các chỉ số
  - Việt Nam có thứ hạng đứng đầu trong các thị trường mới nổi và xếp hạng cao nhất trong nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp. Tất cả các chỉ số đánh giá LPI 2018 đều tăng vượt bậc, trong đó có mức tăng cao nhất là năng lực chất lượng dịch vụ (xếp hạng 33, tăng 29 bậc), và khả năng theo dõi, truy xuất hàng hoá (xếp hạng 34, tăng 41 bậc).
- Tài liệu tải về: **Báo cáo logistics 2018**

<https://lpi.worldbank.org/international/global/2018>  
<https://drive.google.com/file/d/1CKYTX7HEqC3e5Thx27RuolqTrVp35DFE/view>

## 3. Phát biểu tại Diễn đàn Logistics Việt Nam năm 2018

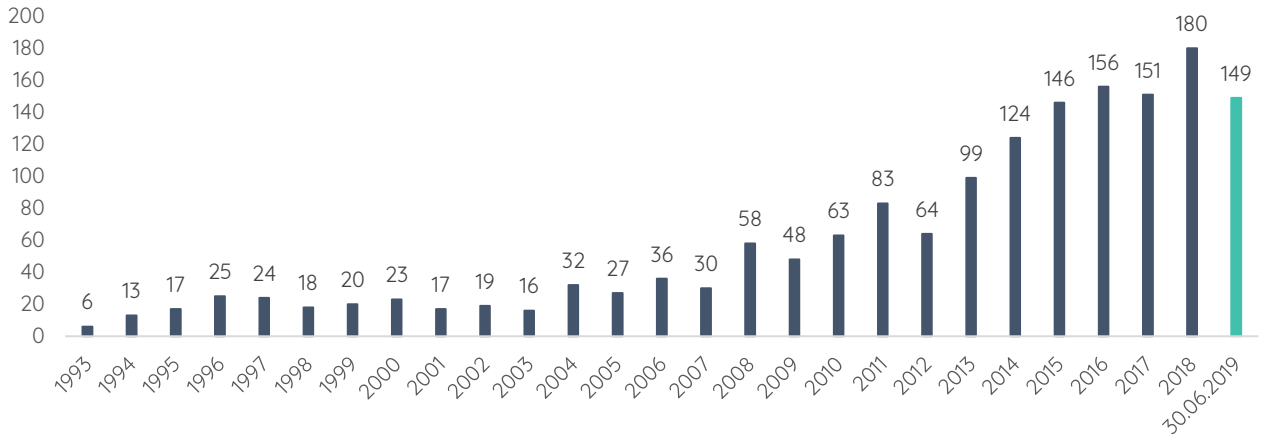


**Đ/c Vương Đình Huệ,**  
Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng chính phủ

“Trong thời gian gần 2 năm vừa qua kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, nền kinh tế Việt Nam có những bước chuyển mình mạnh mẽ, kéo theo sự phát triển nhanh chóng, nổi trội của ngành dịch vụ logistics.”

# SỐ LIỆU THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI TẠI VIAC

SỐ VỤ TRANH CHẤP TẠI VIAC GIAI ĐOẠN 1993 – 30/6/2019



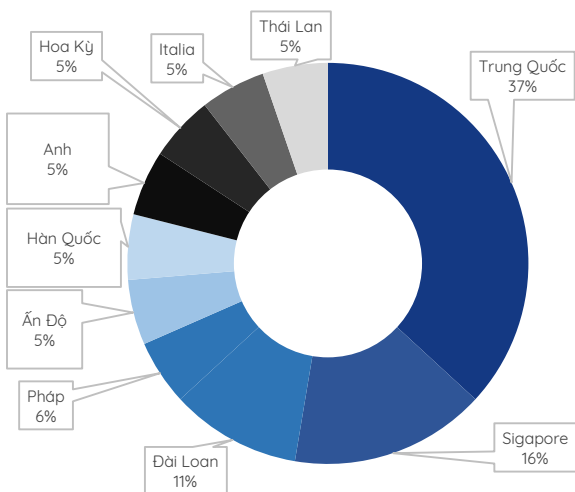
SỐ VỤ TĂNG  
SO VỚI CÙNG KỲ  
NĂM 2018

105%

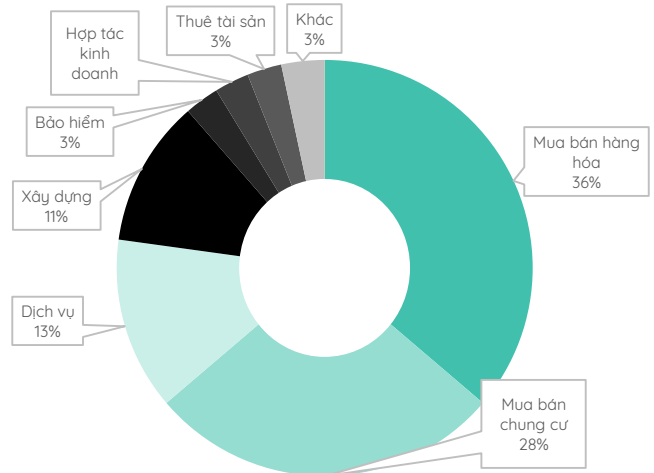
## TỔNG TRỊ GIÁ TRANH CHẤP

14,055,865 USD

325,393,281,314 VND



QUỐC TỊCH CÁC BÊN TRANH CHẤP CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI



LĨNH VỰC TRANH CHẤP

# SỐ LIỆU THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI TẠI TRUNG TÂM HÒA GIẢI VIỆT NAM (VMC) THUỘC VIAC

**05** VỤ ~ 934.5 TỶ VNĐ



**XÂY DỰNG**

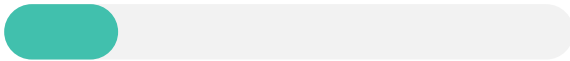
Số vụ hòa giải đã tiếp nhận

Tổng trị giá tranh chấp

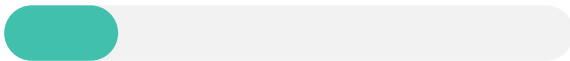
Lĩnh vực tranh chấp



**04/05** Vụ: Các bên đã thống nhất chọn được Hòa giải viên tiến hành hòa giải (02 Hòa giải viên CEDR công nhận đạt chuẩn theo tiêu chí của CEDR)



**01/05** Vụ: có sự tham gia hỗ trợ của Luật sư



**01/05** Vụ: Đã hoàn thành (2018); thời gian thủ tục hòa giải: 36 ngày

~ **4 TỶ VNĐ**

Trị giá tranh chấp thấp nhất



~ **595 TỶ VNĐ**

Trị giá tranh chấp cao nhất

**01**

Vụ thực hiện hòa giải bằng tiếng Anh;

**05**

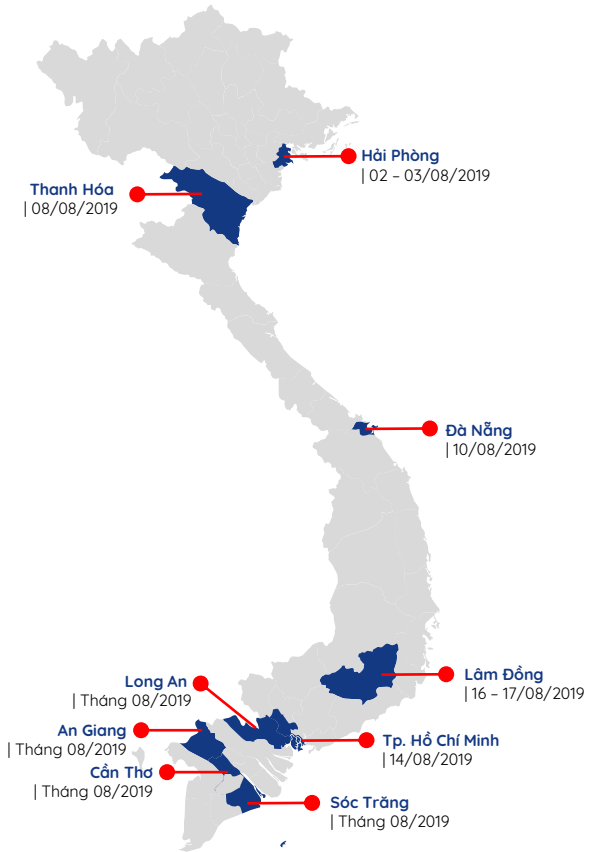
Vụ thực hiện hòa giải bằng tiếng Việt

# SỰ KIỆN SẮP TỚI

Tháng 08/2019

## CHUỖI SỰ KIỆN DÀNH CHO DOANH NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

Trong Tháng 08/2019, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) – thuộc VIAC, triển khai chuỗi sự kiện nhằm hỗ trợ doanh nghiệp địa phương. Chuỗi sự kiện sẽ được tiến hành tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước như Hải Phòng, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Long An, Lâm Đồng, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, tp. Hồ Chí Minh v.v...



Hà Nội | 26 - 27/08/2019

## Khóa tập huấn KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI THÔNG QUA HÒA GIẢI

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



Tp. HCM | Tháng 10/2019

## Hội thảo ĐẦU TƯ KINH DOANH Ở VIỆT NAM THỜI HỘI NHẬP – GÓC NHÌN VỀ TIỀM NĂNG VÀ CÁC RỦI RO PHÁP LÝ

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tổ chức Khóa tập huấn:

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

**vmc** | Trung tâm  
Hòa giải  
Việt Nam

**VIAC**

# KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI THÔNG QUA HÒA GIẢI

Hà Nội | Ngày 26 & 27/08/2019

## Nội dung:

- Giới thiệu chung về khuôn khổ pháp luật Việt Nam và quốc tế về Hòa giải thương mại, đầu tư
- Những quyết định ban đầu trước khi tham gia hòa giải
- Kỹ năng soạn thảo điều khoản giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại
- Chiến lược và chiến thuật thương lượng trong hòa giải
- Định hình thủ tục hòa giải
- Các giai đoạn của thủ tục hòa giải
- Những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình hòa giải
- Hòa giải gắn với tòa án (court annexed mediation)

\*Khóa tập huấn chuyên sâu về hòa giải thương mại đầu tiên

THÔNG TIN CHI TIẾT TẠI [HTTPS://BITLY.VN/7QW5](https://bitly.vn/7qw5)



## Hội thảo

# ĐẦU TƯ KINH DOANH Ở VIỆT NAM THỜI HỘI NHẬP: GÓC NHÌN VỀ TIỀM NĂNG VÀ CÁC RỦI RO PHÁP LÝ

Thời gian: Tháng 10/2019  
Địa điểm: Tp. Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG



### CHỦ ĐỀ 1:

Đầu tư kinh doanh ở Việt Nam thời hội nhập - Cơ hội tiếp cận với các thị trường lớn nhất, tiềm năng nhất trên thế giới



### CHỦ ĐỀ 2:

Đầu tư kinh doanh ở Việt Nam thời hội nhập - Tại sao cần quan tâm đến các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADRs)

# ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT QUÝ I & II/2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Tài về báo cáo:

- Bản tiếng Việt

<https://bit.ly/2YwUdnU>

- Bản tiếng Anh

<https://bit.ly/2SUe9Qr>



## ẤN PHẨM

### “GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG – NHỮNG ĐIỀU DOANH NHÂN CẦN BIẾT”



Thông tin chi tiết về ấn phẩm  
vui lòng truy cập:

<https://bit.ly.vn/7r2->

Với mong muốn gửi tới các doanh nhân tham gia vào hoạt động cần áp dụng pháp luật Việt Nam những bài học từ tranh chấp đã xảy ra trên thực tế, VIAC lần đầu tiên biên soạn và công bố vào năm 2015 cuốn sách “Giải quyết tranh chấp hợp đồng – Những điều doanh nhân cần biết”.

Trong lần xuất bản đầu tiên năm 2015, cuốn sách gồm 100 chủ đề được sắp xếp theo thứ tự từ vấn đề chung tới vấn đề riêng liên quan đến hợp đồng và đã được bạn đọc tiếp nhận nhiệt tình. Để đáp ứng nhu cầu bạn đọc, chúng tôi tiếp tục cho xuất bản cuốn sách với việc cập nhật Bộ luật dân sự năm 2015 và thay thế, bổ sung thêm chủ đề.

# HỘI THẢO GIẢI QUYẾT HIỆU QUẢ TRANH CHẤP TỪ CÁC HỢP ĐỒNG TỔNG THẦU EPC

Khởi thông tắc nghẽn tại các dự án trọng điểm của Việt Nam

**Thời gian:** 08:30 - 12:00 Thứ Sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**Địa điểm:** Khách sạn REX Sài Gòn, Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM

Đơn vị tổ chức



Đơn vị truyền thông



Nhà tài trợ



Tài liệu hội thảo

<https://bit.ly/2KdMS7L>



## EFFICIENT DISPUTE RESOLUTION FOR EPC CONTRACT DISPUTES

UNCLOG THE STAGNATION  
IN PROJECTS OF SIGNIFICANCE IN VIETNAM

Ho Chi Minh City | 19 April 2019



# HỘI THẢO PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

SINGAPORE | NGÀY 24/04/2019

Ngày 24/04/2019, đại diện đến từ Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) đã dành thời gian chia sẻ các nội dung xoay quanh chủ đề Pháp luật Trọng tài thương mại tại Việt Nam trước 20 luật sư cao cấp đại diện cho các hãng luật lớn tại Singapore, các Trọng tài viên hàng đầu trong khu vực cũng như đại diện đến từ các viện trọng tài khác.

Đây là lần đầu tiên VIAC, cùng với sự đồng hành của WongPartnership, tổ chức sự kiện quốc tế với sự góp mặt của nhiều chuyên gia quốc tế hàng đầu và tiến hành tại Singapore. Tại buổi hội thảo, VIAC cũng đã có cơ hội lắng nghe những phản hồi quý báu từ chính người dự - những người đã có trải nghiệm tốt đẹp tại Việt Nam trong quá trình hành nghề. VIAC tin rằng, hoạt động nói trên sẽ đặt những bước đi nền tảng vững chắc để VIAC tiếp tục hành trình tới nhiều điểm đến quốc tế khác, lan tỏa những thông tin tích cực về sự phát triển của các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế tại Việt Nam.







## SEMINAR THE LAW ON ARBITRATION IN VIETNAM

5pm-7pm  
Wednesday, 24 April 2019



WongPartnership LLP  
12 Marina Boulevard Level 28  
Marina Bay Financial Centre Tower 3  
Singapore 018982

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## TRỤ SỞ CHÍNH

 Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa,  
Hà Nội, Việt Nam  
 84.24.3574 4001 | 84.24 3574 6916  
 84.24.3574 3001  
 [info@viac.org.vn](mailto:info@viac.org.vn)

## Chi nhánh HỒ CHÍ MINH

 Số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 84.28. 3932 1632 | 84.28. 3932 9555  
 84.28. 3932 0119